

Số: 2100/2021/QĐST-DS

Thành phố T, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 652/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N

Trụ sở: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lộ Bá T – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Ông Phạm Hữu Đ – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: Số 97 Bis Hàm Nghi, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số: 491/2020/UQ-AMC ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Bị đơn: Bà Lê Ngọc K, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 30 Lê Lợi, Tổ 5, Khu phố 2, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Ngọc K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 1.427.783.294 đồng, gồm 994.444.000 đồng nợ gốc và 433.339.294 đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0061/2019/925-CV đã ký ngày 23 tháng 01 năm 2019. Bà Lê Ngọc K tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong nợ. Thời gian thanh toán đến hết ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Trường hợp bà Lê Ngọc K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng

nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0051/2019/925-BĐ ký ngày 23 tháng 01 năm 2019, là quyền sử dụng 1.023m² đất thuộc thửa đất số 938, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 752961, số vào sổ cấp GCN: CS 03904 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22 tháng 01 năm 2019 cho bà Lê Ngọc K, để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không trả đủ nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên, phát mãi các tài sản khác của bà Lê Ngọc K cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

3..Về án phí: Bà Lê Ngọc K phải chịu 27.416.749 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được hoàn lại 24.095.860 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số: AA/2019/0047272 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Ngọc K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 10.000.000 đồng là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm nộp cho Tòa án theo Thông báo số: 1375/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền 10.000.000 đồng là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê